

Học kỳ 1 (2023-2024)

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	01	Bảo	6.7	2.5	4.2
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	01	Bảo	7.7	4.5	5.8
3	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	01	Bảo	7.7	3.5	5.2
4	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	01	Bảo	7.3	4.5	5.6
5	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A	01	Bình	7.7	3.5	5.2
6	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A	01		7.3	3.5	5.0
7	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A	01	Cảnh	7.7	3.5	5.2
8	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	01	Ch	7.3	6.0	6.5
9	2123180041	Võ Văn Đại	09/08/2005	CCQ2318B	01	Đại	7.7	4	5.5
10	2123180045	Lê Đoàn Hải Đăng	07/11/2005	CCQ2318B	01		7.3	4	5.3
11	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B	01	Danh	7.7	4	5.5
12	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B	01	Định	7.3	2	4.1
13	2123180061	Lương Duy Đoan	06/03/2005	CCQ2318B	01	Đoan	6.7	2	3.9
14	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B	01	Đông	7.7	4	5.5
15	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B	01	Đu	8.0	2.5	4.7
16	2123180055	Huỳnh Văn Hạ	04/06/2004	CCQ2318B	01	Hạ	6.7	3	4.5
17	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	01	Hạ	7.7	3.5	5.2
18	2123180070	Nguyễn Trung Hậu	25/04/2005	CCQ2318B			7.3		
19	2123180005	Đoàn Công Hiến	02/08/2005	CCQ2318A	01	Hiến	7.3	2.0	4.1
20	2123180024	Phạm Xuân Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A	01	Hiệp	7.3	3.5	5.0
21	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A			0.0		
22	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B	01	Khang	7.3	4.5	5.6
23	2123180017	Đặng Duy Khánh	26/03/2005	CCQ2318A	01		7.7	2.5	4.6
24	2123180037	Lê Bách Khiêm	02/10/2005	CCQ2318B			6.7		
25	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh Khoa	31/03/2005	CCQ2318A	01		7.7	1.5	4.0
26	2123180105	Nguyễn Hữu Khôi	13/03/2005	CCQ2318A			7.7		
27	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	01	Kiên	7.0	5.5	6.1
28	2123180051	Trương Gia Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B	01	Kiệt	7.7	3.5	5.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)
Ngày thi: 08/11/2023
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D5-26

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Khắc Vũ*
Cán bộ coi thi 2: *Haem NT Thanh*
G. Viên chấm thi 1: *nam*
G. Viên chấm thi 2: *Ưu Đình Nhường*

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123180046	Ngô Ngọc Luân	30/09/2005	CCQ2318B	04	<i>Luân</i>	7.7	1	3.7
30	2123180068	Lê Văn Lương	20/03/2005	CCQ2318B	04	<i>Lương</i>	8.3	9	8.7
31	2123180034	Trương Văn Nghĩa	22/06/2005	CCQ2318A	04	<i>Ngô Nghĩa</i>	6.3	3	4.3
32	2123180053	Nguyễn Trần Nhân	24/08/2005	CCQ2318B			6.3		
33	2123180056	Trần Ngọc Phong	08/08/2005	CCQ2318B	04	<i>Phong</i>	8.7	7.5	8.0
34	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A	04	<i>Phú</i>	7.7	6.5	7.0
35	2123180033	Hồ Vũ Phước	22/03/2002	CCQ2318A	04	<i>Phước</i>	8.7	3.5	5.6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Trần Văn Phúc *Ngô Văn Hùng* *Nguyễn Văn Hùng* *Nguyễn Văn Hùng*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Quân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A	1	Quân	7.3	1	3.5
2	2123180009	Lê Anh	Quân	15/03/2005	CCQ2318A	1	Quân	7.7	2	4.3
3	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B	1	9	8.3	2	4.5
4	2123180044	Phan Tấn	Quốc	14/01/2005	CCQ2318B	1	Quốc	7.3	2	4.1
5	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A	1		7.7	5.5	6.4
6	2123180006	Nguyễn Hữu Tấn	Tài	23/11/2005	CCQ2318A	1	Tài	7.7	5.3	6.2
7	2123180002	Lê Chi	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	1		7.3	3.5	5.0
8	2123180049	Trương Thành	Tâm	05/11/2005	CCQ2318B	1	Đào	6.3	0	2.5
9	2123180013	Trương Ngọc	Tân	01/10/2005	CCQ2318A			5.3		
10	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	1	Thắng	7.7	5	6.1
11	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	1	Thắng	7.7	4.5	5.8
12	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A	1	Thành	7.3	2	4.1
13	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B	1	Phúc	6.0	1	3.0
14	2123180059	Nguyễn Huỳnh	Thống	12/07/2005	CCQ2318B	1	Thống	7.7	5	6.1
15	2123180087	Châu Văn	Thưc	09/01/2005	CCQ2318A			5.3		
16	2123180066	Hoàng Trung	Thủy	28/08/2005	CCQ2318B			6.7		
17	2123180015	Đương Quốc	Tiến	24/06/2005	CCQ2318A			0.0		
18	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	1		7.7	4.5	5.8
19	2123180031	Nguyễn Thành	Tinh	01/01/2005	CCQ2318A	1		7.7	4	5.5
20	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tinh	26/08/2005	CCQ2318B	1		8.3	4	5.7
21	2123180054	Nguyễn Văn	Trọng	01/09/2005	CCQ2318B			6.3		
22	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	1	Trung	7.7	6.0	6.7
23	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	1	Trung	7.7	6.5	7.0
24	2123180001	Văn Hữu An	Trường	28/04/2005	CCQ2318A	1	Trường	7.7	0	3.1
25	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	1	Tú	7.7	4	5.5
26	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	1		8.0	6	6.8
27	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B	1	Tuấn	6.2	4	4.9
28	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	1	Tường	7.7	3.5	5.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn Phú*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Thị L. Phương*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Văn Phú*
G.Viên chấm thi 2: *U.Đ. Nguyễn*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	<i>[Signature]</i>	7.7	3.5	5.2
30	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	<i>[Signature]</i>	7.7	5.5	6.4
31	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	<i>Việt</i>	8.3	7.5	7.8
32	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	<i>[Signature]</i>	6.7	3	4.5
33	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	<i>[Signature]</i>	7.5	5	6.0
34	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	<i>[Signature]</i>	6.7	3	4.5
35	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B	<i>Vũ</i>	7.7	3.5	5.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822602)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180096	Nguyễn Hoàng Anh	21/07/2005	CCQ2318C			0.0		
2	2123180081	Nguyễn Bá Chương	06/12/2005	CCQ2318C	1	Chương	7.5	2	4.2
3	2123180078	Cao Tiến Đạt	25/12/2005	CCQ2318C	1	Đạt	7.3	2.5	4.4
4	2123180113	Hoàng Tiến Đạt	11/05/2005	CCQ2318C	1	Đạt	8.3	5	6.3
5	2123180097	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2005	CCQ2318C	1	Đạt	8.5	8	8.2
6	2123180109	Trần Quang Đạt	20/12/2005	CCQ2318C	1	Đạt	7.5	7	7.2
7	2123180111	Lý Minh Dũng	20/07/2005	CCQ2318C			5.0		
8	2123180086	Nguyễn Tùng Dương	30/08/2004	CCQ2318C	1	Dương	7.5	5.5	6.3
9	2123180090	Nguyễn Văn Đường	03/03/2005	CCQ2318C	1	Đường	7.8	5	6.1
10	2123180088	Đoàn Thanh Duy	08/10/2002	CCQ2318C	1	Duy	7.3	4	5.3
11	2123180107	Phan Tấn Duy	04/05/2005	CCQ2318C	1	Duy	8.3	3	5.1
12	2123180108	Trần Quang Huy Hoàng	21/03/2005	CCQ2318C	1	Huy	7.8	4	5.5
13	2123180104	Hoàng Quang Hường	06/04/2005	CCQ2318C	1	Hường	8.0	2.5	4.7
14	2123180075	Mai Đan Huy	11/09/2005	CCQ2318C	1	Huy	7.5	2	4.2
15	2123180074	Trương Gia Huy	02/11/2005	CCQ2318C	1	Huy	8.3	6	6.9
16	2123180079	Nguyễn Duy Khánh	27/03/2005	CCQ2318C	1	Khánh	6.0	2.5	3.9
17	2123180094	Long Minh Anh Khôi	03/01/2005	CCQ2318C	1	Khôi	7.8	2	4.3
18	2123180080	Nguyễn Phước Lân	13/03/2005	CCQ2318C	1	Lân	8.0	2.5	2.9
19	2123180085	Trần Hoàng Minh	19/10/2004	CCQ2318C	1	Minh	7.5	8.5	8.3
20	2123180103	Phan Tuấn Phát	10/03/2005	CCQ2318C	1	Phát	5.8	3.5	5.1
21	2123180098	Võ Văn Hồng Phúc	02/02/2005	CCQ2318C	1	Phúc	7.8	2	3.5
22	2123180116	Trần Minh Quang	24/05/2005	CCQ2318A	1	Quang	7.8	2	4.3
23	2123180082	Phạm Phan Minh Quyền	29/11/2003	CCQ2318C	1	Quyền	7.5	4	5.5
24	2123180114	Châu Phước Sang	24/12/2005	CCQ2318C	1	Sang	0.0	0	3.0
25	2123180118	Chu Minh Tài	05/02/2005	CCQ2318B			7.5		
26	2123180102	Lê Tấn Tài	24/03/2005	CCQ2318C	1	Tài	7.8	6.5	7.0
27	2123180093	Nguyễn Thành Tài	02/02/2005	CCQ2318C	1	Tài	7.8	3.5	5.2
28	2123180119	Nguyễn Hoàng Thạch	14/01/2004	CCQ2318B			6.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822602)
Ngày thi: 08/11/2023
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123180072	Nguyễn Minh Thái	03/09/2005	CCQ2318C	1	<i>(Signature)</i>	8.5	6	7.0
30	2123180121	Phạm Duy Thái	28/06/2005	CCQ2318B	1	<i>(Signature)</i>	6.3	4.5	5.2
31	2123180110	Nguyễn Hà Trường Thanh	28/07/2005	CCQ2318C	1	<i>(Signature)</i>	7.5	0	3.0
32	2123180084	Hồ Hoàng Thi	20/05/2005	CCQ2318C			0.0		
33	2123180089	Trần Văn Thương	02/05/2005	CCQ2318C	1	<i>(Signature)</i>	7.8	7	7.3
34	2123180112	Đặng Trung Tín	23/04/2001	CCQ2318C	1	<i>(Signature)</i>	5.8	6.5	6.2
35	2123180120	Nguyễn Thanh Toàn	17/09/2005	CCQ2318B	1	<i>(Signature)</i>	7.8	5	6.1
36	2123180115	Đinh Trần Bình Trọng	11/08/2005	CCQ2318C	1	<i>(Signature)</i>	7.8	2	4.3
37	2123180095	Nguyễn Văn Tuấn	01/04/2005	CCQ2318C	1	<i>(Signature)</i>	7.5	3.5	5.1
38	2123180101	Lê Lưu Tùng	02/06/2003	CCQ2318C	1	<i>(Signature)</i>	7.5	7	7.2
39	2123180073	Nguyễn Hồng Ty	27/02/2005	CCQ2318C			3.3		
40	2123180092	Phạm Trung Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C	1	<i>(Signature)</i>	8.3	5	6.3